

Số: 09 /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐEN	Số: 251
Ngày: 23/2	Chuyên:

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương**  
**đối với sản phẩm tinh dầu tràm Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỦA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy  
chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ  
Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành  
quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ  
trưởng Bộ Khoa học và công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của  
Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số  
120/SKHCN ngày 09/02/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chuẩn kỹ thuật địa phương  
đối với sản phẩm tinh dầu tràm Huế.

Ký hiệu: QCĐP 1:2017/TT-H.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế,  
Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn  
vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng TBT Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đ.N.Trân;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCĐP 1:2017/TT-H

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

TINH DẦU TRÀM HUẾ

*Local technical regulation Hue Cajeput oil*

THỦ TƯỚC THIÊN HUẾ - 2017

## LỜI NÓI ĐẦU

QCĐP 1:2017/TT-H do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về dầu tràm Huế biên soạn, Sở Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành theo Quyết định số 09 /2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017.



# QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

## SẢN PHẨM TINH DẦU TRÀM HUẾ

### 1. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định chỉ tiêu cảm quan, mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng và các yêu cầu quản lý đối với sản phẩm tinh dầu tràm được sản xuất bằng phương pháp chưng cất thủ công từ cây tràm gió (*Melaleuca cajuputi* Powell).

#### 1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tinh dầu tràm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### 1.3. Phạm vi sử dụng

Sản phẩm tinh dầu tràm Huế được dùng trong xoa bóp, mỹ phẩm, hương liệu, khử côn trùng.

### 2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

#### 2.1. Chỉ tiêu cảm quan

Số thứ tự	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu cảm quan	Phương pháp thử
1	Màu sắc, độ trong	Tinh dầu tràm có màu vàng nhạt và độ trong suốt.	TCVN 8460:2010
2	Mùi	Mùi thơm đặc trưng của tinh dầu tràm Huế	TCVN 8460:2010
3	Vị	Vị cay và cay dịu đặc trưng của tinh dầu tràm Huế	TCVN 8460:2010

#### 2.2. Chỉ tiêu vật lý, hóa học

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa cho phép	Phương pháp thử
1	Chỉ số khúc xạ ở 20°C		1.446 – 1.485	TCVN 8445:2010

2	Tỷ trọng ở 20°C	g/ml	0.900 - 0.925	TCVN 8444:2010
3	Góc quay cực riêng ở 20°C	độ	-4 đến -1	TCVN 8446:2010
4	Giới hạn Aldehyd, tính theo ml dung dịch KOH 0,5N trong ethanol 60%	ml	≤2	Dược điển Việt Nam IV
5	Định lượng Cineol	%	40 đến 60	Dược điển Việt Nam IV

### 2.3. Hàm lượng kim loại nặng

Số thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa cho phép	Phương pháp thử
1	Asen (As)	mg/l	5	TCVN 6626:2000
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	1	TCVN 7877:2008
3	Chì (Pb)	mg/l	20	TCVN 6193:1996

## 3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

### 3.1. Công bố hợp quy

3.1.1. Các sản phẩm tinh dầu tràm Huế được sản xuất phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường. Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của các phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định;

3.1.2. Phương thức, trình tự, thủ tục công bố hợp quy được thực hiện theo Phương thức 5, Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### 3.2. Kiểm tra, giám sát, xử lý đối với các sản phẩm tinh dầu tràm Huế

3.2.1. Các sản phẩm tinh dầu tràm được sản xuất, lưu thông trên thị trường phải chịu sự kiểm tra về chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

3.2.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm tinh dầu tràm sản xuất, lưu thông trên thị trường. Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm với các quy định trong Quy chuẩn thì tiến hành xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

### **3.3. Ghi nhãn**

Việc ghi nhãn các sản phẩm tinh dầu tràm Huế phải thực hiện ghi nhãn theo Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

### **4.1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm tinh dầu tràm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

4.1.1. Phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này, đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Y tế và bảo đảm chất lượng, an toàn theo đúng nội dung đã công bố.

4.1.2. Các sản phẩm tinh dầu tràm sản xuất ở địa phương khác nhưng kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thì không phải công bố hợp quy với Quy chuẩn kỹ thuật địa phương này và ghi nhãn hàng hóa trên sản phẩm phải thể hiện nơi sản xuất.

4.1.3. Tổ chức, cá nhân sản xuất chỉ được đưa ra lưu thông trên thị trường các sản phẩm tinh dầu tràm đã được đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn, ghi nhãn theo quy định của pháp luật.

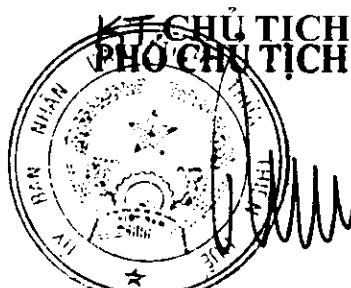
### **4.2. Tổ chức thực hiện**

4.2.1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

4.2.2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, định kỳ 3 năm thì Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành rà soát kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

4.2.3. Trong trường hợp các tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Dung

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP THỬ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN SỨC KHỎE ĐỐI VỚI SẢN PHẨM TINH DẦU TRÀM HUẾ

#### I. Phương pháp thử chỉ tiêu cảm quan

TCVN 8460:2010 Tinh dầu – Đánh giá cảm quan.

#### II. Phương pháp thử các chỉ tiêu vật lý, hóa học

1. Dược điển Việt Nam IV do Bộ Y tế Xuất bản năm 2010.
2. TCVN 8445:2010 - Tinh dầu – Xác định chỉ số khúc xạ.
3. TCVN 8444:2010 - Tinh dầu – Xác định tỷ trọng tương đối ở 20°C – Phương pháp chuẩn.
4. TCVN 8446:2010 - Tinh dầu – Xác định độ quay cực.

#### III. Phương pháp thử kim loại nặng

1. TCVN 6626:2000 Chất lượng nước – Xác định Asen – Phương pháp đo phô hấp thụ nguyên tử (Kỹ thuật Hydrua).
2. TCVN 7877:2008 Chất lượng nước – Xác định Thủy ngân.
3. TCVN 6193:1996 Chất lượng nước – Xác định coban, nikén, đồng, kẽm, cadimi và chì – Phương pháp trắc phô hấp thụ nguyên tử ngọn lửa.